

Số: 1679/SKHĐT-TH

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v báo cáo về việc xây dựng
phương án tăng trưởng GRDP
phục vụ Kế hoạch phát triển kinh tế
- xã hội năm 2023.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 204/TB-VPUBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa tại buổi làm việc với các ngành tổng hợp về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và hằng năm.

Trong đó, giao nhiệm vụ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trước ngày 01/6/2022 (theo Lộ trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đồng tháp năm 2023).

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở ngành⁽¹⁾, tính toán đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo chọn phương án tăng trưởng kinh tế của Tỉnh (GRDP) năm 2023 như sau:

1. Kết quả ước thực hiện năm 2022

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có thuận lợi đan xen nhiều khó khăn, thách thức. Cả nước nói chung và tỉnh ta đang ra sức vừa kiểm soát đại dịch COVID-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau 02 năm chịu tác động tiêu cực do đại dịch COVID-19, nhất là năm 2021. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 chuyển biến rõ nét và đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế tăng trưởng 3,83%, các tác động của chính sách, giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội ngày càng mạnh mẽ hơn, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực tăng trưởng mạnh trong 6 tháng đầu năm, nhất là trong Quý II (*Quý I tăng 0,94%; Quý II tăng 7,85%*). Dự báo tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm sẽ tạo đòn bẩy bứt phá tăng trưởng trong năm nay, ước thực hiện năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt **7,07%** (*Kế hoạch là 7%*), trong đó, khu vực nông nghiệp **tăng 3,03%**; khu vực công nghiệp - xây dựng **tăng 10,22%** (công nghiệp tăng 10,29%; xây dựng tăng 9,89%); khu vực thương mại - dịch vụ (*kể cả thuế sản phẩm*) tăng **8,75%**⁽²⁾. Theo giá thực tế, quy mô nền kinh tế đến cuối năm 2021 đạt 90.384 tỷ đồng, ước tính năm 2022 đạt **98.315** tỷ đồng (*tăng hơn 7.900 tỷ đồng*). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt **20.567** tỷ đồng, chiếm **20,92%** so với GRDP.

⁽¹⁾. Công văn số 1589/SKHĐT-TH ngày 16/6/2022 về việc đề nghị phối hợp xây dựng phương án tăng trưởng GRDP năm 2023 và cập nhật, bổ sung lộ trình dự kiến tăng trưởng GRDP 5 năm (2021 - 2025).

⁽²⁾. Theo ước tính tại thời điểm tháng 6/2022 của Cục Thống kê Tỉnh dựa trên tình hình thực tế của địa phương và số liệu GRDP 6 tháng đầu năm 2022 do Tổng Cục Thống kê công bố vào ngày 30/5/2022.

2. Dự báo tình hình

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; là năm tiếp theo của giai đoạn phục hồi kinh tế và tiếp tục kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của tình hình chính trị thế giới, nhất là ảnh hưởng từ xung đột Nga và U-crai-na, đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp.

a) Về những thuận lợi

Tình hình dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt song song với các hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi, khôi phục mạnh thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu

Các chính sách kinh tế vĩ mô tiếp tục phát huy hiệu quả, đặc biệt, gói hỗ trợ phục hồi kinh doanh, hỗ trợ tài chính và tiền tệ, chính sách đầu tư, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và của Tỉnh được phổ biến sâu rộng đến các đối tượng thụ hưởng và nhanh chóng đưa vào trợ lực cho kinh tế Tỉnh phục hồi và phát triển.

Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh thông thoáng, là điểm đến hấp dẫn để đầu tư, đầu tư quốc tế dự kiến tăng trong thời gian tới.

Sự quyết tâm của chính quyền trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Kết quả thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp”, chương trình “Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng”; môi trường đầu tư, kinh doanh của Tỉnh tiếp tục được cải thiện; hạ tầng giao thông được Trung ương quan tâm đầu tư, kết nối Đồng Tháp gần hơn với các vùng kinh tế trọng điểm, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư, một số dự án đầu tư mới đưa vào hoạt động sẽ góp phần tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b) Về những khó khăn, thách thức

Nền kinh tế dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của tình hình chính trị thế giới, nhất là ảnh hưởng từ xung đột Nga và U-crai-na, đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp tiếp tục tạo ra lực cản lớn đối với sự hồi phục kinh tế toàn cầu, tạo nên những căng thẳng mới đối với chuỗi cung ứng và áp lực lạm phát tăng cao, mức độ tác động kinh tế do cuộc xung đột gây ra khó định lượng, phụ thuộc một phần vào thời gian xảy ra cuộc chiến và các chính sách xung đột sẽ làm giá hàng hóa cao hơn tạo áp lực lạm phát mạnh hơn và đe dọa nguồn cung năng lượng toàn cầu.

Một số nền kinh tế lớn trên thế giới Mỹ, Trung Quốc, EU đang cho thấy những dấu hiệu chững lại, lạm phát đang gia tăng tại nhiều quốc gia. Giá cả nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng,... kéo theo giá thành sản xuất có xu hướng tăng trong thời gian tới. Thị trường tiêu thụ một số mặt hàng có xu hướng giảm và không ổn định do một số đối tác nhập khẩu tiếp tục gây khó khăn bằng các hàng rào kỹ thuật phi thuế quan, giảm khối lượng nhập khẩu,...

Một số khó khăn nội tại của nền kinh tế như: Chuyển từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp” vẫn còn lúng túng; sản xuất công nghiệp có chuyển biến nhưng thiếu đa dạng về sản phẩm và quy mô sản xuất còn nhỏ. Nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực và năng lực về khoa học - công nghệ của địa phương dành cho phát triển còn hạn chế. Việc xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại còn nhiều khó khăn, nhất là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng và với vùng trọng điểm kinh tế phía Nam, vấn đề này đã gây trở ngại trong thu hút đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Diễn biến thời tiết bất thường do tác động của biến đổi khí hậu; tình trạng sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp... là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất và đời sống người dân.

3. Phương án tăng trưởng GRDP năm 2023

Trên cơ sở tình hình thực hiện năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt **7,07%**, quy mô nền kinh tế (giá so sánh 2010) ước đạt 59.850 tỷ đồng, tăng 3.954 tỷ đồng so với năm 2021. Dự kiến tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Tỉnh theo **03** phương án (*Phụ lục I kèm theo*) như sau:

Phương án 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **6,5%**, trong đó, khu vực 1 tăng 3,0%, khu vực 2 tăng 8,6% (CN 8,8%, XD 7,63%), khu vực 3 tăng 8,14%.

Phương án 2: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,0%**, trong đó, khu vực 1 tăng 3,5%, khu vực 2 tăng 8,85% (CN 9,0%, XD 8,12%), khu vực 3 tăng 8,79%.

Phương án 3: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,5%**, trong đó, khu vực 1 tăng 3,7%, khu vực 2 tăng 9,2% (CN 9,4%, XD 8,23%), khu vực 3 tăng 9,63%.

Qua dự báo và phân tích, đánh giá tình hình của cả nước⁽³⁾, của Tỉnh kết hợp với mục tiêu phấn đấu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025⁽⁴⁾ và ước thực hiện năm 2021 và năm 2022. Cả 03 phương án tăng trưởng trên đều cần sự nỗ lực rất lớn đi kèm với những giải pháp đột phá, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, kích thích tăng trưởng nhanh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Do đó, để phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch 5 năm đề ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chọn **Phương án 2:** GRDP tăng **7,0%** là phương án phấn đấu thực hiện. Đây là phương án vừa có sự phấn đấu, phù hợp với giai đoạn phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19 cùng những khó khăn đã được phân tích, dự báo, trong điều kiện

⁽³⁾ Tốc độ tăng trưởng GDP Quý I năm 2022 đạt **5,03%**, dự báo thực hiện cả năm 2022 đạt **6%**.

⁽⁴⁾ Mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm là từ 7,5%/năm trở lên, trong đó khu vực 1 tăng 3,5%/năm, khu vực 2 tăng 10,2%/năm (CN 9,8%, XD 12,0%), khu vực 3 tăng 8,8%/năm (giá 2010).

thuận lợi sẽ phân đầu thực hiện cao hơn (Phương án 3). Cụ thể phân tích từng phương án như sau:

1. Phương án 1: tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **6,5%**, giá trị GRDP (giá so sánh 2010) đạt **63.740** tỷ đồng, tăng **3.890** tỷ đồng so với năm 2022; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là **23.860** tỷ đồng, chiếm **21,92%** GRDP. Bối cảnh dự kiến khi các điều kiện kinh tế thế giới kém thuận lợi do tác động từ sự gia tăng căng thẳng chính trị giữa Nga và Ukraine và dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; trong tình ứng phó linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

Đối với phương án này thì tốc độ tăng của từng khu vực:

- **Khu vực 1 tăng 3,0%:** sản xuất có phân đầu, cơ cấu sản phẩm thay đổi (chủng loại, chất lượng), năng suất và sản lượng lúa đảm bảo, một số sản phẩm chủ yếu khác (thịt hơi, thủy sản, trái cây) tăng trưởng cao, giá cả và đầu ra thuận lợi nên người sản xuất tiếp tục đầu tư, nhất là cá tra; cùng với việc nghiên cứu, sản xuất thành công vắc xin phòng bệnh dịch tả heo Châu Phi được dự báo là động lực tiếp tục thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển đóng góp vào hoạt động sản xuất nông nghiệp phục hồi và tăng trưởng trong năm 2023. Kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp với nhiều cách làm mới, mô hình hiệu quả và được ứng dụng rộng rãi. Theo dự báo của ngành nông nghiệp, trong điều kiện xung đột giữa Nga - Ukraina tiếp tục căng thẳng làm đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng nông sản trên toàn cầu kéo theo nhu cầu lương thực và thực phẩm thiết yếu của thế giới tăng về lượng và tiếp tục duy trì giá bán ở mức cao, phân đầu thực hiện thì có khả năng thực hiện được.

- **Khu vực 2 tăng 8,6%** (trong đó, khu vực công nghiệp tăng 8,8%, xây dựng tăng 7,63%): Để đạt được kết quả dự kiến, lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì phát triển ổn định, phục hồi hoạt động sản xuất, tập trung thực hiện giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp, có thêm nhiều sản phẩm mới, công suất vận hành các nhà máy được tăng lên; các dự án mới đi vào hoạt động đóng góp tăng trưởng cho khu vực này. Vốn đầu tư xây dựng khả quan. Theo tính toán của ngành công thương, với phương án này thì lĩnh vực công nghiệp có khả năng thực hiện được.

- **Khu vực 3 tăng 8,14%:** trên cơ sở dự kiến tình hình dịch bệnh được kiểm soát, có đóng góp thuế của các nhà máy mới đi vào hoạt động, thị trường thương mại, dịch vụ phát triển tốt. Ngoài các hoạt động phát triển bình thường lĩnh vực này như hiện nay thì cần có các dự án về thương mại mới đưa vào hoạt động, các hoạt động kích cầu tiêu dùng, phát triển dịch vụ tốt, các hoạt động lưu trú, du lịch và vận tải phục hồi. Cần tập trung cố gắng đạt được chỉ tiêu này để bù đắp cho 2 khu vực còn lại khi xuất hiện bất lợi về thị trường tiêu thụ, thời tiết...

Mặt được của phương án này là: với tính toán sản phẩm các ngành và dự báo tình hình chung cùng với sự phân đầu thì phương án này mang tính khả thi và ứng phó được nếu có các yếu tố bất lợi; đảm bảo mức tăng trưởng đạt khá so với tốc độ tăng trưởng chung của khu vực ĐBSCL và cải thiện và về quy mô kinh tế.

Khó khăn của phương án này là: Đây là mức tăng trưởng cao hơn bình quân 5 năm (2016 - 2020); mức tăng trưởng chưa tiệm cận với mục tiêu tăng trưởng của Kế hoạch 5 năm (tăng trưởng GRDP 7,5%/năm) trong điều kiện năm

2021 đạt mức tăng trưởng thấp so với mục tiêu tăng trưởng bình quân do chịu tác động tiêu cực từ đại dịch COVID-19 (2,22%). Với mức tăng trưởng này, nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) ở 02 năm còn lại (2024 - 2025) khá lớn, bình quân mỗi năm phải tăng khoảng 11%/năm.

2. Phương án 2: tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,0%**, giá trị GRDP (giá so sánh 2010) đạt **64.039** tỷ đồng, tăng **4.189** tỷ đồng so với năm 2022; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là **24.468** tỷ đồng, chiếm **22,56%** GRDP. Bối cảnh dự kiến, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục hồi phục, các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc phục hồi nhanh chóng trở lại.

Đối với phương án này thì tốc độ tăng của từng khu vực:

- **Khu vực 1 tăng 3,5%:** cao hơn Phương án 1 là 0,5%, tương đương 102 tỷ đồng, sản xuất, chăn nuôi có phần đầu cao hơn Phương án 1 và gặp nhiều thuận lợi về thời tiết, giá cả, tiêu thụ. Khu vực 1 tiếp tục đóng vai trò làm nền tảng cho khu vực 2 và 3 tăng trưởng; tập trung cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó, đẩy mạnh tái cơ cấu 6 ngành hàng (lúa gạo, xoài, hoa kiểng, sen, cá tra, vịt) và đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp phát huy hiệu quả. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị cao hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- **Khu vực 2 tăng 8,85%** (trong đó, khu vực công nghiệp tăng 9,00%, xây dựng tăng 8,12%): cao hơn Phương án 1: 0,25% tương đương 24 tỷ đồng giá trị tăng thêm, bên cạnh yêu cầu đòi hỏi cơ bản phải đạt được như Phương án 1, phương án này, cần khai thác dư địa động lực tăng trưởng của năm 2022, đi liền với những nỗ lực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động; kết hợp với việc triển khai có hiệu quả các giải pháp phục hồi các ngành công nghiệp chủ lực. Các dự án mới đầu tư đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tạo thêm năng lực sản xuất mới.

- **Khu vực 3 tăng 8,79%:** cao hơn Phương án 1: 0,65% tương đương 160 tỷ đồng giá trị tăng thêm, phương án này đòi hỏi phải tập trung kích cầu thị trường nội địa, phục hồi hoàn toàn hoạt động các ngành dịch vụ, nhất là các hoạt động vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, ăn uống. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử gắn với các hoạt động thương mại truyền thống; phát huy hiệu quả các Hiệp định FTA thế hệ mới (như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP) nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng đầu tư, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

Mặt được của phương án này là: duy trì, ổn định đà tăng trưởng và tạo đà tăng trưởng cao hơn cho các năm còn lại trong kế hoạch 5 năm; có cố gắng để phù hợp với định hướng tăng trưởng của Kế hoạch 5 năm tới và phù hợp trong điều kiện bước vào năm thứ 2 phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức; đảm bảo mức tăng trưởng khá so với các tỉnh, thành phố trong khu vực ĐBSCL và cải thiện quy mô nền kinh tế.

Khó khăn của phương án này là: Đây là mức tăng trưởng cao hơn bình quân 5 năm (2016 - 2020); mức tăng trưởng gần tiệm cận với mục tiêu tăng trưởng của Kế hoạch 5 năm (tăng trưởng GRDP 7,5%/năm). Với mức tăng trưởng này,

nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) ở 02 năm còn lại (2024 - 2025) khá lớn, bình quân mỗi năm phải tăng khoảng 10,7%/năm.

3. Phương án 3: tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,5%**, giá trị GRDP (giá so sánh 2010) đạt **64.338** tỷ đồng, tăng **4.489** tỷ đồng so với năm 2022; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là **25.682** tỷ đồng, chiếm **23,37%** GRDP. Bối cảnh dự kiến kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, dịch COVID-19 được kiểm soát hoàn toàn, xung đột giữa Nga - Ukraina giảm bớt căng thẳng; các thành phần kinh tế phục hồi hoàn toàn so với trước dịch, giải ngân vốn đầu tư công đạt tốt, khả năng huy động vốn đầu tư toàn xã hội cao.

Đối với phương án này thì tốc độ tăng của từng khu vực:

- **Khu vực 1 tăng 3,7%:** dự báo năm tới không có các yếu tố đột biến giúp tăng trưởng bứt phá. Do đó, mức tăng 3,7% có mức độ khả thi không cao, cần thêm yếu tố mới xuất hiện.

- **Khu vực 2 tăng 9,2%** (trong đó, khu vực công nghiệp tăng 9,4%, xây dựng tăng 8,23%): là yêu cầu phần đầu cao, cần nhiều giải pháp khả thi hơn phương án 1 và 2, xuất hiện nhiều yếu tố thuận lợi, sự nỗ lực nâng cao công suất hiện có, một số nhà máy đi vào hoạt động và đạt được hiệu quả ngay từ ban đầu.

- **Khu vực 3 tăng 9,63%:** là có phần đầu cao, để đáp ứng mức tăng này thì cuối năm 2022, đầu năm 2023 ngoài các hoạt động dịch vụ phục hồi hoàn toàn, phát triển tốt như hiện nay thì cần có các dự án về thương mại mới đưa vào hoạt động, các hoạt động kích cầu tiêu dùng, phát triển dịch vụ tốt. Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ do các quốc gia thị trường xuất khẩu phục hồi nhanh chóng trở lại.

Mặt được của phương án này là: mức tăng trưởng đạt theo kỳ vọng của mục tiêu 5 năm (2021 - 2025), tạo động lực phần đầu cho những năm còn lại; đảm bảo mức tăng trưởng khá tốt so với các tỉnh, thành phố trong khu vực ĐBSCL.

Khó khăn của phương án này là: mức tăng trưởng cao nên khả năng đạt được là một thách thức lớn trong điều kiện là năm thứ 2 phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức, các nhân tố, động lực tăng trưởng mới chưa rõ nét, đòi hỏi phải nỗ lực toàn diện và có bứt phá trong một số ngành, lĩnh vực ở khu vực có mức đóng góp cao vào mức tăng trưởng chung. Với mức tăng trưởng này, nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) ở 02 năm còn lại (2024 - 2025) khá lớn, bình quân mỗi năm phải tăng khoảng 10,5%/năm.

Nếu xét trên những thuận lợi cơ bản địa phương đã có, như về kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp với nhiều cách làm mới, mô hình hiệu quả, một số dự án đầu tư đi vào hoạt động trong năm 2023; môi trường đầu tư, kinh doanh thân thiện, tin cậy, tăng mạnh sức thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, đầu tư. Một số sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã vươn ra thị trường nước ngoài, mở ra nhiều cơ hội mới cho đầu ra sản phẩm; nguồn lao động được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, tay nghề... và ý chí quyết tâm của toàn Tỉnh. Với những yếu tố như trên, nếu được tiếp tục phát huy, nhân rộng, mục tiêu

tăng trưởng GRDP năm 2023 như đề xuất (**Phương án 1: 7,0%**) là có khả năng thực hiện được. Phương án 3 sẽ được thực hiện trong tình hình, điều kiện có nhiều thuận lợi và cơ hội hơn.

Tuy chỉ tiêu tăng trưởng GRDP Kế hoạch năm 2023 chưa bằng mức tăng trưởng bình quân GRDP đạt từ **7,5%/năm** như trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Năm 2022, ước tăng trưởng GRDP đạt 7,07% vượt mục tiêu đề ra, chủ yếu do mức tăng trưởng thấp ở các năm 2020 (2,5%) và năm 2021 (2,22%, Quý III tăng trưởng âm). Nhưng là mức phấn đấu cao của toàn Tỉnh trong điều kiện có khả năng còn nhiều khó khăn, thách thức, nguyên nhân do nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều biến động, kinh tế trong Tỉnh gặp nhiều khó khăn hơn và **không có nhiều yếu tố đột biến** trong tăng trưởng của 03 khu vực kinh tế, năm 2023 nền kinh tế sẽ không có nhiều bức phá mà chỉ **duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, phục hồi sau dịch bệnh** với sự nỗ lực cao từ các cấp chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, TH_(Ánh).

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu